

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2462/VP-TH

Kiên Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2018

V/v triển khai Thỏa thuận hợp
tác phát triển kinh tế - xã hội
các tỉnh, thành phố vùng kinh
tế trọng điểm đồng bằng sông
Cửu Long.

Kính gửi: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư



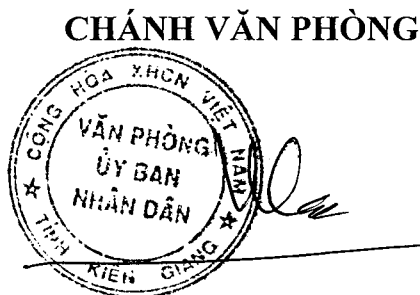
Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 3388/UBND-TH của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc đề nghị triển khai Thỏa thuận hợp tác số 16/TTHT-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh Cà Mau, UBND tỉnh An Giang, UBND tỉnh Kiên Giang và UBND thành phố Cần Thơ về việc phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020 (đính kèm Công văn số 3388/UBND-TH và Thỏa thuận hợp tác số 16/TTHT-UBND).

Ngày 14/5/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Vũ Hồng có ý kiến chỉ đạo: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Thỏa thuận hợp tác số 16/TTHT-UBND nêu trên, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Vũ Hồng đến Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư biết để thực hiện. / *Phạm Vũ Hồng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- LĐVP;
- CVNC;
- Lưu: VT, pxquyet "HT"



Huỳnh Vĩnh Lạc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3388 /UBND-TH

Cà Mau, ngày 10 tháng 5 năm 2018

V/v triển khai Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông

Cửu Long

VP.UBND TỈNH KG	
Số: 2386
ĐẾN Ngày: 11/5/2018
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Trên cơ sở thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã hoàn thiện và xin gửi Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020 đến Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan.

Căn cứ nội dung Thỏa thuận hợp tác này, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành chức năng của tỉnh phối hợp với các cơ quan tương ứng của các tỉnh, thành phố xây dựng các chương trình, kế hoạch, quy chế, ... để triển khai thực hiện trên từng lĩnh vực cụ thể. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: An Giang, Kiên Giang và Cần Thơ quan tâm, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng địa phương phối hợp thực hiện, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và của cả vùng kinh tế trọng điểm, góp phần thực hiện thắng lợi Thỏa thuận hợp tác nêu trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau mong nhận được sự phối hợp của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: An Giang, Kiên Giang và Cần Thơ (gửi kèm theo Thỏa thuận hợp tác)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, (Châu 03), M.A50/5.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

Số: 16 /TTHT-UBND

Cà Mau, ngày 09 tháng 5 năm 2018

THỎA THUẬN HỢP TÁC

Phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-HĐV ngày 21/11/2016 của Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020 về Hội nghị lần thứ nhất Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân các tỉnh Cà Mau, An Giang, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ đồng thuận ký kết Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, nhằm thực hiện đạt các mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu đã được xác định tại Nghị quyết số 136/NQ-HĐV, cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC HỢP TÁC

- Các địa phương tham gia thỏa thuận hợp tác theo nguyên tắc thống nhất, bình đẳng, tự nguyện, cùng hướng đến lợi ích chung; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật trong thực hiện hợp tác.

- Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác phát triển kinh tế - xã hội phải đảm bảo phù hợp với nguồn lực và điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội của từng địa phương; đảm bảo tính bảo tồn và phát huy giá trị của sản phẩm chủ lực của từng địa phương. Khuyến khích nhiều thành phần kinh tế tham gia thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình xúc tiến đầu tư...

- Huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, doanh nghiệp; có bước tiến thích hợp từ thấp đến cao, theo từng giai đoạn cụ thể.

- Phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng vùng, từng địa phương, cơ quan, các tổ chức liên quan trong chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG THỎA THUẬN HỢP TÁC

Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác kinh tế - xã hội giữa các cấp, các ngành và doanh nghiệp của 4 tỉnh, thành phố với những nội dung sau đây:

1. Lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch

- Các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long phối hợp trong việc cung cấp, góp ý và trao đổi thông tin để thống nhất trong việc xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội



của vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long gắn với ứng phó biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn.

- Hợp tác trao đổi kinh nghiệm trong việc xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch gắn với ứng phó biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn của từng địa phương; trong công tác quản lý nhà nước về lập và quản lý quy hoạch ngành, lĩnh vực.

2. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Trao đổi kinh nghiệm về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nghiên cứu chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, cung cấp các giống cây, giống con có năng suất, chất lượng cao phục vụ cho phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa, xây dựng vùng nguyên liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng địa phương, thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Phối hợp, trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Trao đổi kinh nghiệm về hoạt động của Trung tâm khuyến nông, khuyến ngư, kinh nghiệm trên lĩnh vực nuôi trồng, đánh bắt và chế biến, xuất khẩu thủy hải sản.

- Làm cầu nối để giới thiệu các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các nhà đầu tư tiếp cận, tìm hiểu để hợp tác đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh nông, lâm sản trên địa bàn 4 tỉnh, thành phố.

- Phối hợp trong công tác đầu tư, nâng cấp, quản lý và sử dụng hợp lý kết cấu hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng chống thiên tai, xâm nhập mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Phối hợp đề xuất, kiến nghị Trung ương tăng cường hỗ trợ về cơ chế, chính sách, kinh phí và giải pháp hoàn thiện cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường cho vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long làm cơ sở thu hút đầu tư, phát triển kinh tế khu vực bền vững, nhất là khu vực đô thị, khu công nghiệp tập trung.

- Hợp tác nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ nhằm giảm thiểu, xử lý ô nhiễm môi trường và xây dựng kế hoạch phát triển bền vững cho vùng.

- Phối hợp đánh giá tác động môi trường, dự báo chất lượng môi trường. Tham gia thẩm định các dự án liên quan đến tác động môi trường giữa các địa phương.

- Phối hợp tổ chức và hỗ trợ các dự án bảo tồn đa dạng sinh học ở vùng kinh tế trọng điểm khu vực phía Nam, duy trì và phát huy giá trị hệ sinh thái phục vụ yêu cầu phát triển.

- Phối hợp nghiên cứu, tổ chức thực hiện các giải pháp bảo vệ nguồn nước, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn; quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trong vùng.

4. Lĩnh vực công thương

- Phối hợp giới thiệu các dự án mời gọi đầu tư của từng địa phương đến các hiệp hội doanh nghiệp, hội ngành nghề và các tổng công ty, doanh nghiệp lớn có nhu cầu phát triển mở rộng sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực ngành công nghiệp như: chế biến nông - lâm - thủy - hải sản, sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc - gia cầm - thủy sản, dệt may, bao bì, cơ khí phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo; hợp tác trao đổi thông tin về các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

- Hợp tác trao đổi kinh nghiệm trong công tác khuyến công, công tác quản lý năng lượng tái tạo, sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; kinh nghiệm quản lý, cơ chế chính sách phát triển cụm công nghiệp, điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Phối hợp tổ chức các hội thảo, giao lưu trao đổi kinh nghiệm cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

- Hợp tác trong việc mời gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, khai thác các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối, cơ sở hạ tầng thương mại trên địa bàn các tỉnh trong vùng.

- Liên kết trong công tác xúc tiến thương mại, chia sẻ thông tin thị trường xuất khẩu, tiêu thụ hàng hóa; chú trọng, ưu tiên liên kết, hợp tác trong việc xây dựng các chuỗi giá trị hàng hóa, nhất là hàng nông sản, thủy sản...; chuỗi cung ứng hàng hóa nông sản sạch, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm trong ngành công thương.

- Hợp tác, trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý nhà nước về thương mại và dịch vụ; đặc biệt về công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại (trong đó đặc biệt đối với kiểm tra, xử lý các trường hợp đưa tạp chất vào tôm, an toàn vệ sinh thực phẩm), quản lý chợ, kinh doanh xăng dầu, mời gọi đầu tư cơ sở hạ tầng thương mại.

- Phối hợp, kết hợp trong tổ chức và tham gia các hoạt động kết nối giao thương, bình ổn thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa..., đáp ứng theo yêu cầu của nhà phân phối và tiêu dùng.

5. Xúc tiến đầu tư

- Hợp tác trao đổi kinh nghiệm trong việc vận động thu hút đầu tư, cải tiến thủ tục, chính sách ưu đãi đầu tư, khuyến khích phát triển; phối hợp tuyên truyền, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư giữa các tỉnh, thành phố trong vùng.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp từ các tỉnh, thành phố trong vùng đến đầu tư và sản xuất kinh doanh trên địa bàn của mỗi tỉnh, thành phố. Kêu gọi các nhà đầu tư hợp tác hoặc trực tiếp đầu tư vào danh mục dự án trọng điểm mời gọi đầu tư.

- Định kỳ hàng năm phối hợp luân phiên tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư giới thiệu về những tiềm năng, thế mạnh, chính sách khuyến khích đầu tư và danh

mục dự án trọng điểm mời gọi đầu tư của mỗi tỉnh, thành phố nhằm thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài trên địa bàn vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung.

- Phối hợp, tổ chức giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm về các hoạt động xúc tiến đầu tư giữa các tỉnh, thành phố; các hội nghị, hội thảo tiếp thu ý kiến của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp thuộc các ngành trọng điểm của các tỉnh, thành phố nhằm cải thiện chính sách khuyến khích đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư.

6. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

- Thống nhất đề xuất Trung ương ưu tiên tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình được xác định tại Nghị quyết số 136/NQ-HĐV và một số công trình trọng điểm có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển của vùng như: tuyến cao tốc đoạn Mỹ Thuận - Cần Thơ, nâng cấp và mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Cần Thơ - Năm Căn, đường Hồ Chí Minh từ Vàm Cống đến Đất Mũi, đầu tư xây dựng các cảng biển Dương Đông, Mũi Đất Đỏ, Mỹ Thới, cảng tổng hợp và chuyên dùng xăng dầu Năm Căn trên sông Cửa Lớn và bán đảo Cà Mau... nhằm tạo sức lan tỏa, tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong vùng; kiến nghị Trung ương cho phép thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đầu tư sau năm 2020.

- Phối hợp tập trung rà soát, thực hiện phát triển hệ thống cung cấp nước sạch và sử dụng nguồn nước, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, khu xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020.

- Chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp nâng cao tỷ lệ cung cấp nước sạch đô thị và khu dân cư tập trung; giải pháp chủ động lưu trữ mặt nước, nước mưa kết hợp công nghệ mặn để tạo nguồn cho các nhà máy nước phù hợp ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục phối hợp thực hiện Dự án thoát nước và chống ngập úng tại các đô thị quy mô vừa vùng duyên hải Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu. Chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu thoát nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2020.

- Thống nhất kiến nghị Trung ương xem xét áp dụng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển riêng cho vùng nhằm đáp ứng được tình hình thực tế và khắc phục những khó khăn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; Trung ương hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách các tỉnh trong vùng 100% phần vốn đối ứng ODA đối với các dự án sử dụng vốn ODA.

7. Lĩnh vực giao thông vận tải

- Rà soát, thực hiện đồng bộ về tải trọng và cấp kỹ thuật các tuyến đường kết nối du lịch; mạng lưới vận tải hành khách và hàng hóa liên kết vùng.

- Phối hợp đề xuất Trung ương giải giáp huy động các nguồn lực của các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm của vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long.

- Phối hợp phát triển, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ vận tải liên tỉnh; liên kết trong việc đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường thủy; đề xuất nâng cao hiệu quả khai thác Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ theo hướng mở các tuyến mới nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng.

8. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các tỉnh với nhau trong công tác quản lý giáo dục, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học; công tác duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; công tác hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông; công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy - học.

- Trao đổi kinh nghiệm trong công tác xây dựng và phát triển các trường đạt chuẩn quốc gia gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển trường chuyên; công tác quản lý và kiểm định chất lượng giáo dục, công tác quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Hỗ trợ nhau trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và công tác bồi dưỡng nhân tài; hợp tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các cấp học; tổ chức nghiên cứu khoa học, hội thảo chuyên đề về giáo dục và đào tạo; đầu tư phát triển hệ thống trường, lớp học và cung ứng trang thiết bị dạy học.

9. Đào tạo nguồn nhân lực

- Các tỉnh, thành phố hợp tác về đào tạo nguồn nhân lực, nhằm phát huy thế mạnh của các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng chuyên nghiệp, các trường dạy nghề trên địa bàn 4 tỉnh, thành phố trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức các lớp bồi dưỡng đào tạo nguồn cán bộ quản lý, có trình độ chuyên môn cao về hợp tác quốc tế, có khả năng ngoại ngữ lưu loát nhằm phục vụ tốt cho công tác xúc tiến thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài.

- Trao đổi kinh nghiệm trong công tác giải quyết việc làm của các tỉnh, tạo điều kiện cho người lao động có nhiều cơ hội làm việc phù hợp; đào tạo lao động, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật cho các khu, cụm công nghiệp.

- Hợp tác phát triển và gắn kết các tổ chức xã hội - nghề nghiệp với doanh nghiệp, dựa vào số lượng cung cầu so với cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo của các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn và toàn vùng để định hình nhu cầu phát triển thêm cơ sở đào tạo.

- Phối hợp chủ động đề xuất các giải pháp về quản lý, sử dụng lao động. Tập trung vào các lĩnh vực: hỗ trợ giới thiệu việc làm, hợp tác bố trí lao động, quản lý lao động di chuyển...

10. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

- Phối hợp xây dựng và hoàn thiện Đề án thành lập Sàn giao dịch khoa học công nghệ chung cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nhằm mục tiêu đẩy mạnh việc thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ và chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng Đề án thành lập Tập san Khoa học và công nghệ Đồng bằng sông Cửu Long, từng bước nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong khu vực.

- Chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ nhau trong việc xây dựng các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, vườn ươm doanh nghiệp khoa học công nghệ trong hoạt động đào tạo khởi nghiệp và tổ chức các sự kiện khởi nghiệp chung cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Đẩy mạnh hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu các chuyên gia khoa học và công nghệ; phát triển công nghệ cao trong nhiều lĩnh vực giữa các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long.

11. Lĩnh vực thông tin và truyền thông

- Triển khai nội dung hợp tác “Kết nối liên thông hệ thống văn bản điều hành giữa các tỉnh, thành phố”.

- Xây dựng và thực hiện Quy chế chia sẻ thông tin giữa các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Cà Mau, An Giang và Kiên Giang.

III. CÁC CÔNG VIỆC TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Ưu tiên thực hiện việc lập, tổ chức thực hiện các quy hoạch cấp vùng.

2. Có giải pháp hợp tác về đào tạo nguồn nhân lực, nhằm phát huy thế mạnh của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các trường dạy nghề trên địa bàn, tránh sự trùng lặp, kém hiệu quả.

3. Kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương tập trung nguồn lực hỗ trợ thực hiện các công trình trọng điểm của vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mỗi địa phương cử một đồng chí Phó Chủ tịch UBND trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình hợp tác phát triển đã thỏa thuận.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn 4 tỉnh, thành phố trên cơ sở định hướng, lĩnh vực thỏa thuận hợp tác chung của 4 tỉnh, thành phố, tiến hành xác định, ký kết, triển khai những nội dung hợp tác cụ thể, đảm bảo hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của 4 tỉnh, thành phố đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và của cả nước; định kỳ ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm, các sở, ngành, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư của địa phương mình.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan thường trực phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh, thành phố kết nối các hoạt động giữa 4 tỉnh, thành phố; làm cơ quan đầu mối phối hợp, tổng hợp báo cáo và đề xuất lãnh đạo 4 tỉnh, thành phố quyết định các chương trình, kế hoạch hợp tác thể và cơ chế, giải pháp thực hiện.

4. Thường xuyên cung cấp thông tin và chỉ đạo các ngành, các doanh nghiệp nghiên cứu, khảo sát, đầu tư trên địa bàn của nhau.

5. Định kỳ 5 năm 2 lần lãnh đạo 4 tỉnh, thành phố tổ chức đánh giá việc thực hiện các nội dung hợp tác để rút kinh nghiệm tăng cường chỉ đạo các quan hệ hợp tác ngày càng hiệu quả hơn.

6. Xin ý kiến Trung ương về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung liên kết./.

TM. UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CHỦ TỊCH



Võ Thành Thống

TM. UBND TỈNH CÀ MAU

CHỦ TỊCH



NGUYỄN TIẾN HẢI

TM. UBND TỈNH AN GIANG

CHỦ TỊCH



Vương Bình Thạnh

TM. UBND TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng